

Số: 02 /NQ- ĐHĐCĐ

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 28/7/2022;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 05/4/2024 được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Báo cáo số 04/BC-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị).

2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 06/02/2024 của Ban Kiểm soát).

3. Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 (Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị).

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	Báo cáo tài chính
1	Tổng tài sản	Đồng	132.951.223.457
	- Tài sản ngắn hạn	Đồng	34.953.820.977
	- Tài sản dài hạn	Đồng	97.997.402.480
2	Tổng nguồn vốn	Đồng	132.951.223.457
	- Nợ phải trả	Đồng	9.810.743.599
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	123.140.479.858
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	111.688.000.000
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	69.330.821.462
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	12.434.223.160
6	Thuế TNDN	Đồng	1.502.009.105
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	10.932.214.055

4. Tờ trình Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 (Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị) cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	500.934.055
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (trong đó: Quỹ thưởng NQL 300.000.000 đồng)	Đồng	3.730.000.000
3	Chia cổ tức 6% VDL	Đồng	6.701.280.000

5. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị).

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế (%)	Kế hoạch năm 2024
I	Chỉ tiêu sản xuất		
1	Sản lượng nước khai thác (m ³)		9.065.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)		8.162.000
II	Chỉ tiêu kinh doanh		
1	Tổng doanh thu		68.351.698.000
2	Tổng chi phí		56.603.724.000
3	Lợi nhuận trước thuế		11.747.974.000
4	Thuế TNDN		1.370.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế		10.377.974.000
III	Đầu tư xây dựng cơ bản ⁽¹⁾		15.202.000.000
IV	Phân phối lợi nhuận sau thuế		
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý ⁽²⁾	35,65%	3.700.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	0,85%	88.382.000
3	Trả cổ tức tối thiểu 5% VDL	63,50%	6.589.592.000

6. Tờ trình thù lao thực hiện thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị năm 2023 và thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị năm 2024 (Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị) cụ thể như sau:

6.1. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2023:

Đvt: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao kế hoạch năm 2023	Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%)	Số tháng làm việc	Thù lao thực hiện năm 2023
1	Nguyễn Thị Lan Hương	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	12	72.000.000
2	Lê Thanh Bảo	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	12	72.000.000
3	Nguyễn Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát	5.625.000	1.125.000	12	81.000.000
4	Lý Hồng Yên	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	12	67.500.000
5	Dương Thị Mỹ Hoa	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	12	67.500.000
6	Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký)					36.000.000
	Tổng cộng					396.000.000

6.2. Thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2024:

Đvt: đồng

TT	Chức danh	Số người quản lý	Thù lao bình quân tháng	Số tháng làm việc	Thù lao kế hoạch năm 2024
1	Thành viên Hội đồng quản trị	02	5.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	03	5.000.000	12	180.000.000
3	Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký)	01	3.000.000	12	36.000.000
	Tổng cộng:				336.000.000

7. Tờ trình về việc thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 06/02/2024 của Ban Kiểm soát).

Điều 2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, xí nghiệp thuộc và trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**



Võ Minh Trang



DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024

(Đính kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
1	Công trình: Lắp đặt và cải tạo tuyến ống cấp nước tại 04 đường, 01 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu - năm 2024	Thành phố Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,422	
	HM1: Lắp đặt tuyến ống HDPE D160 và 63mm đường Lê Lợi (đoạn từ đường Ngô Quang Nhã đến đường Hòa Bình) - phía Tây	Phường 1			151	L=100m (HDPE D160) L=118m (HDPE D63mm)
	HM2: Lắp đặt tuyến ống HDPE D63mm đường Cây Méc (đoạn từ Miếu Thần Hoàng đến cầu số 7)	Phường 2			637	L=1820m (HDPE D63mm)
	HM3: Lắp đặt tuyến ống HDPE D110mm đường Kênh 30/4 (đoạn từ cầu Út Đen đến Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng)	Phường Nhà Mát			342	L=380m (HDPE D110mm)
	HM4: Lắp đặt tuyến ống HDPE D110mm đường Hoàng Sa (đoạn từ cầu Út Đen đến Miếu 5 Bà) - phía Đông				122	L=135m (HDPE D110mm)
	HM5: Lắp đặt tuyến ống HDPE D110mm Hẻm 1, đường Hoàng Diệu	Phường 1			170	L=188m (HDPE D110mm)
2	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước đường Tân Tạo - năm 2024 (đoạn từ cầu Trà Khứa Tân Tạo đến cầu Bà Thuận)	Ấp Tân Tạo, Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	600	L=1600m (HDPE D63mm)
3	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D63mm đường Rạch Thẳng (đoạn kênh ông No) - năm 2024	Phường 5	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	700	L=1900m (HDPE D63mm)
4	Công trình: Lắp đặt và cải tạo các tuyến ống cấp nước - năm 2024	Thành phố Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	880	Dự kiến tổng dài 2.500m ống HDPE D63mm
	HM1: Cải tạo các tuyến ống do ảnh hưởng nâng cấp các tuyến hẻm	Thành phố Bạc Liêu				Nâng cấp hẻm của các phường, TP. Bạc Liêu
	HM2: Cải tạo ống PVC D34 thay bằng ống HDPE D63mm, đường Đình Bộ Lĩnh, phường 3	Phường 3				L=50m (HDPE D63mm)



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
	HM3: Cải tạo ống PVC D34 thay bằng ống HDPE D63mm, Hèm cấp số nhà 54, 254, đường Bà Triệu, phường 3	Phường 3				L=30m (HDPE D63mm)
	HM4: Cải tạo thay ống gang D150mm, D110mm qua cống đường Võ Văn Kiệt (phía Đông và phía Tây)					L=30m
5	Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà máy số 1 và Nhà máy số 2	Phường 1, 5	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,000	
6	Công trình: Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại 11 trạm quan trắc	Thành phố Bạc Liêu	Công trình cấp IV	QĐ 700/QĐ-CTY ngày 12-12-2023	670	
7	Công trình: Thay thế bơm cấp II trực đứng Nhà máy 1 (bơm số 01 và bơm số 02) công suất 170 m3/h, H= 40m	Phường 1	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,000	
8	Công trình: Thay thế bơm cấp II số 5 nhà máy 2 công suất 180m3/h, H=47m	Phường 5	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	880	
9	Công trình: Lắp đặt sensor giám sát áp lực ở cuối đường: Ngõ Quyền, Hèm Nhà trọ Mỹ Hảo	Phường 5, Nhà Mát	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	300	
10	Công trình: Cải tạo ống gang D200 thay bằng ống HDPE D200mm đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Duẩn đến góc trường THPT Chuyên Bạc Liêu cơ sở 2)	Phường 1	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,450	L=235m (HDPE D200mm)
11	Công trình: Xây dựng hồ đo; gắn đồng hồ đo lưu lượng; Dataloger ở các điểm: Trảng An, Địa Ốc, Tôn Đức Thắng, Khu DC Phường 5, Khu DC Phường 2	thành phố Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	800	
12	Đầu tư mua sắm mới 01 xe 7 chỗ ngồi				1,000	
13	Công trình: Lắp đặt tuyến ống HDPE D110, Hèm Nhà trọ Mỹ Hảo, phường 5	Phường 5	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	2,000	Khi đường Lò Rèn làm xong sẽ đấu nối vào hoặc khi hèm nhà trọ Mỹ Hảo mở rộng sẽ thi công (L=2.200m)

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
14	Công trình: Cải tạo ống nhánh phân phối đoạn từ đường Ninh Bình (KDC Phường 2) đến Tôm giống Anh Phụng.	Phường 2, Nhà Mát	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,500	Do thay đổi quy hoạch, ống nằm trong nhà, sâu
15	Công trình: Cải tạo ống khu Bến xe (Bộ đội Biên Phòng cũ); khu Cơ điện.	Phường 1, 7	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,000	
16	Công trình: Cải tạo, mở rộng 04 kho công cụ, dụng cụ của đường ống	Phường 1, 7	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư		
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ				15,202	
	Bằng chữ: Mười lăm tỷ, hai trăm lẻ hai triệu đồng.					

* **Ghi chú:** Đơn giá trên là đơn giá tính suất đầu tư khái toán để tính mức đầu tư và nhu cầu vốn trong kế hoạch năm 2024. Giá trị quyết toán công trình thực hiện theo hồ sơ thiết kế và dự toán được chủ đầu tư phê duyệt theo đúng quy định.

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

- Tại trụ sở: Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu;
- Địa chỉ trụ sở công ty: Số 92 đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Mã số doanh nghiệp: 1900605680;

Hôm nay, vào lúc 13 giờ, ngày 05 tháng 4 năm 2024 (thứ sáu) tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Công ty) đã được tiến hành.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của phiên họp

1. Thành phần tham dự và khách mời:

- Ông Võ Minh Trang - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa;
- Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc;
- Ông Lê Thanh Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Nguyễn Văn Út - Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Dương Thị Mỹ Hoa - Thành viên Ban kiểm soát.
- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách số 01-2024/CĐ-CNBL ngày 14/3/2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của phiên họp:

Ông Nguyễn Hữu Tài - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự họp tại thời điểm khai mạc:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời tham dự họp là 131 cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần của công ty là 11.168.800 cổ phần. (Căn cứ danh sách số 01-2024/CĐ-CNBL ngày 14/3/2024 Danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024).

Trong đó:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự họp thời điểm 13 giờ là 55 cổ đông, đại diện cho 11.072.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,13% tổng số cổ phần của Công ty.

- Số cổ đông vắng mặt là 76 cổ đông, đại diện 96.400 cổ phần, chiếm 0,87% tổng số cổ phần.

Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. Tổng số cổ đông đại diện cho 11.072.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã có mặt. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

II. Thông qua Chương trình họp, Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội.

1. Thông qua Chương trình họp Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu:

Ông Lê Thành Tấn - Thành viên Ban tổ chức trình bày nội dung Chương trình họp, danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu. (Đính kèm Chương trình họp) Gồm các thành viên sau:

1.1. Đoàn Chủ tọa:

- Ông Võ Minh Trang - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa;
- Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên;
- Ông Lê Thanh Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên.

1.2. Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội:

- Bà Võ Ái Hương.

1.3. Trình Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Hữu Tài - Trưởng ban;
- Ông Trương Minh Tạo - Thành viên;
- Ông Nguyễn Đình Bảo - Thành viên.

Cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 11.072.400 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

2. Thông qua Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội.

Ông Lê Thành Tấn - Thành viên Ban tổ chức thông qua Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội (Đính kèm Dự thảo Quy chế làm việc)

Cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 11.072.400 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

III. Thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình và biểu quyết.

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty, đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) trình bày kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Đính kèm Báo cáo số 04/BC-HĐQT ngày 15/3/2024 của HĐQT).

2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ông Nguyễn Văn Út, Trưởng Ban kiểm soát, Đại diện Ban kiểm soát (BKS) trình bày Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Đính kèm Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 06/02/2024 của Ban Kiểm soát).

3. Thông qua các Tờ trình.

Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày thông qua các Tờ trình như sau:

3.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 (Đính kèm Tờ trình).

3.2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2023.

Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2023 (Đính kèm Tờ trình). Chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	500.934.055
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (trong đó: Quỹ thưởng NQL 300.000.000 đồng)	Đồng	3.730.000.000
3	Chia cổ tức 6% VDL	Đồng	6.701.280.000

Ông Lê Thanh Bảo, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày thông qua các Tờ trình như sau:

3.3. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (Đính kèm Tờ trình). Chi tiết như sau:

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế (%)	Kế hoạch năm 2024
I	Chỉ tiêu sản xuất		
1	Sản lượng nước khai thác (m ³)		9.065.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)		8.162.000
II	Chỉ tiêu kinh doanh		
1	Tổng doanh thu		68.351.698.000
2	Tổng chi phí		56.603.724.000
3	Lợi nhuận trước thuế		11.747.974.000
4	Thuế TNDN		1.370.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế		10.377.974.000
III	Đầu tư xây dựng cơ bản ⁽¹⁾		15.202.000.000
IV	Phân phối lợi nhuận sau thuế		
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý ⁽²⁾	35,65%	3.700.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	0,85%	88.382.000
3	Trả cổ tức tối thiểu 5% VDL	63,50%	6.589.592.000

3.4. Tờ trình thông qua thù lao thực hiện thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2023 và thù lao kế hoạch thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2024.

Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về thù lao thực hiện thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2023 và thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2024 (Đính kèm Tờ trình), cụ thể như sau:

3.4.1. Thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%)	Số tháng làm việc	Thù lao thực hiện năm (đồng)
1	Nguyễn Thị Lan Hương	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	12	72.000.000
2	Lê Thanh Bảo	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	12	72.000.000
3	Nguyễn Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát	5.625.000	1.125.000	12	81.000.000
4	Lý Hồng Yến	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	12	67.500.000
5	Dương Thị Mỹ Hoa	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	12	67.500.000
6	Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký)					36.000.000
	Tổng cộng					396.000.000

3.4.2. Thù lao Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị (kiêm thư ký):

TT	Chức danh	Số người quản lý	Thù lao bình quân tháng	Số tháng làm việc	Thù lao kế hoạch năm (đồng)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	02	5.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	03	5.000.000	12	180.000.000
3	Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký)	01	3.000.000	12	36.000.000
	Tổng cộng:				336.000.000

3.5. Tờ trình thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Ông Nguyễn Văn Út, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 06/02/2024 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu về việc thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (Đính kèm Tờ trình).

4. Thảo luận và đóng góp ý kiến của cổ đông.

Cổ đông tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến về các nội dung liên quan đến các Báo cáo và Tờ trình nêu trên.

Chủ tọa trả lời trực tiếp, đầy đủ các vấn đề cổ đông quan tâm.

Tất cả cổ đông thống nhất và không có ý kiến thêm.

5. Bỏ phiếu kín thông qua các Báo cáo, Tờ trình.

Số phiếu biểu quyết 11.072.400 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp.

Cổ đông tiến hành bỏ phiếu kín thông qua các Báo cáo, Tờ trình với kết quả biểu quyết như sau:

Vấn đề biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	11.072.400	100,00	0	0	0	0
2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	11.072.400	100,00	0	0	0	0
3. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.	11.072.400	100,00	0	0	0	0
4. Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2023.	11.072.400	100,00	0	0	0	0
5. Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.	11.072.400	100,00	0	0	0	0
6. Tờ trình về việc thông qua thù lao thực hiện thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2023 và thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2024.	11.072.400	100,00	0	0	0	0
7. Tờ trình về việc thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.	11.072.400	100,00	0	0	0	0

6. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

6.1. Bà Võ Ái Hương, Thư ký Đại hội đọc lại toàn văn Dự thảo Biên bản họp cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tham dự cùng nghe.

Ông Võ Minh Trang, Chủ tọa Đại hội xin ý kiến cổ đông về Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

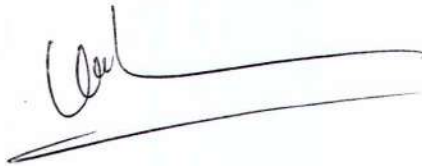
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: 11.072.400 Phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp;
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 Phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 Phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại phiên họp.

6.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Chủ tọa, Thư ký Đại hội ký ban hành Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

IV. Bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu bế mạc lúc 15 giờ 30 phút, ngày 05/4/2024, Biên bản Đại hội được đăng tải trên website của Công ty để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty.

THƯ KÝ



Võ Ái Hương

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Võ Minh Trang

Số: 03/QC-ĐHĐCĐ

Bạc Liêu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 03 ngày 28/7/2022.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Công ty), đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông/Người đại diện cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

CHƯƠNG II
CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham gia Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu theo danh sách số 01-2024/CĐ-CNBL ngày 14/3/2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Cổ đông có tên trong danh sách trên được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3. Thủ tục đăng ký tham gia đại hội

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

2. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và xuất trình các giấy tờ trên để nhận tài liệu Đại hội.

Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Thẻ biểu quyết (Có thông tin về Mã số biểu quyết; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền)

- Phiếu biểu quyết (Có thông tin về nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông ngày 14/3/2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

CHƯƠNG III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Chủ tọa, Đoàn chủ tịch

Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT đương nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp. Chủ tọa chỉ định các thành viên Đoàn chủ tịch để thực hiện điều hành Đại hội đồng cổ đông theo thẩm quyền:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự theo kế hoạch của Ban tổ chức, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp theo ngày đã chốt;

- Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết;

- Báo cáo trước Đại hội về điều kiện tiến hành họp và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch gồm các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông.
- Soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết các vấn đề được Đại hội thông qua.
- Công bố Biên bản và Dự thảo Nghị quyết trước Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Tổ chức phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

+ Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban thư ký kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

Điều 9. Các cổ đông tham dự Đại hội

1. Cổ đông/Người ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội có quyền và nghĩa vụ tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp (*Các nội dung thông qua Đại hội theo chương trình đính kèm*).

2. Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông: ăn mặc lịch sự, thực hiện nghiêm túc theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

CHƯƠNG IV

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của chủ tọa;
- Phải nêu tên, mã số cổ đông trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, phù hợp với chương trình Đại hội và tránh trùng lặp với các nội dung đã được phát biểu trước;
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu;
- Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban thư ký tập hợp. Đoàn Chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của các cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời. Trường hợp nhiều ý kiến của cổ đông trùng nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ trả lời chung cho tất cả cổ đông.

Điều 11. Biểu quyết thông qua tại Đại hội**1. Nguyên tắc biểu quyết**

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Thẻ lệ biểu quyết

a) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

Biểu quyết đối với Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

- Biểu quyết nội dung các tờ trình; Báo cáo của HĐQT; Báo cáo của BKS.

3. Cách thức biểu quyết:

a) Hình thức Thẻ biểu quyết (giơ thẻ):

Theo hướng dẫn của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, cổ đông lần lượt biểu quyết (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn chủ tịch.

b) Hình thức Phiếu biểu quyết (bỏ phiếu):

- Biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu "X" vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (*tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*). Cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

4. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát hành và không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu;
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông;
- Phiếu biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

5. Nguyên tắc thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội:

Cổ đông, đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Các nội dung trình Đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký ghi vào biên bản Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông thường niên phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu và được đăng tải lên Website của Công ty.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu gồm IV Chương 13 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ 2024.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Minh Trang



Số: 04/BC-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung lần 03 ngày 28/07/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024, với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu
- Tên viết tắt: BAWACO
- Địa chỉ trụ sở chính: 92 Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại: 0291.3827777 - Fax: 0291.3824812
- Vốn điều lệ: 111.688.000.000 đồng - Số cổ phần: 11.168.800 - Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/cổ phần
- Cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2023:
 - + Vốn nhà nước: 110.176.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 98,65%
 - + Vốn cổ đông tham gia Công ty cổ phần là 1.512.000.000 đồng, chiếm 1,35%

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai; Đầu tư, thi công xây dựng các công trình dân dụng; Thi công công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Lắp đặt hệ thống cấp-thoát nước; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Kinh doanh vật tư ngành nước; Bán buôn đồ uống; Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Võ Minh Trang	Chủ tịch HĐQT	25/05/2022	Đến nay
2	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	25/05/2022	Đến nay
3	Ông Lê Thanh Bảo	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	25/05/2022	Đến nay

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2023

Trong năm 2023 HĐQT duy trì tổ chức đều đặn các cuộc họp định kỳ theo quy định bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, thực hiện ban hành 06 Nghị quyết và 09 Quyết định về các vấn thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Nội dung các phiên họp tập trung vào các vấn đề định hướng phát triển Công ty và thông qua kế hoạch xây dựng cơ bản, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ trương và quyết định đối với các dự án đầu tư, các vấn đề về quản trị Công ty, chỉ đạo quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp đều được sự thống nhất của các thành viên.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ
1	Ông Võ Minh Trang	Chủ tịch HĐQT	09	100%
2	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	09	100%
3	Ông Lê Thanh Bảo	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	09	100%

2.2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết Hội đồng quản trị		
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2023	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua các nội dung: 1. Thông qua Dự thảo Tờ trình của Công ty về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của Người lao động, Người quản lý, Người phụ trách quản trị năm 2022. 2. Báo cáo về việc kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2023. 3. Thông qua Dự thảo Tờ trình của Công ty về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch của Người lao động, Người quản lý, Người phụ trách quản trị năm 2023.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
2	02/NQ-HĐQT	24/3/2023	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua các nội dung đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3	03/NQ-HĐQT	27/4/2023	1. Ghi nhận báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch quý II năm 2023 của Công ty. 2. Chi trả cổ tức năm 2022 3. Chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty.
4	04/NQ-HĐQT	15/6/2023	Thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023.
5	05/NQ-HĐQT	03/11/2023	1. Ghi nhận báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý II và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch quý III năm 2023 của Công ty. 2. Ghi nhận báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch quý IV năm 2023 của Công ty. 3. Thông qua Dự thảo Tờ trình về việc hủy tư cách công ty đại chúng tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu theo hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
6	06/NQ-HĐQT	20/11/2023	Thông qua Dự thảo Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu đối với người đại diện vốn Nhà nước, người giữ chức vụ quản lý do Nhà nước cử tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
II Quyết định Hội đồng quản trị			
1	01/QĐ-HĐQT	09/02/2023	Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người lao động, người quản lý, người phụ trách quản trị năm 2022.
2	02/QĐ-HĐQT	27/3/2023	Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3	03/QĐ-HĐQT	27/3/2023	Về việc ban hành Kế hoạch lao động; tiền lương, thù lao kế hoạch của người lao động, người quản lý năm 2023.
4	04/QĐ-HĐQT	27/4/2023	Về việc chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
5	05/QĐ-HĐQT	08/5/2023	Về việc cử Ông Võ Minh Trang – chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đi công tác tại Malaysia.
6	06/QĐ-HĐQT	14/6/2023	Về việc phê duyệt nhân sự quy hoạch chức danh Người đại diện vốn Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, nhiệm kỳ 2021 - 2025.
7	07/QĐ-HĐQT	31/7/2023	Về việc ban hành Quy chế làm việc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
8	08/QĐ-HĐQT	03/11/2023	Về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
9	09/QĐ-HĐQT	20/11/2023	Về việc ban hành Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu đối với người đại diện

3060
CÔNG
CỐ
CẤP
NƯỚC
BẠC
LIÊU
TP. B.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			vốn Nhà nước, người giữ chức vụ quản lý do Nhà nước cử tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

2.3. Công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quản trị Công ty. Luôn tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời hỗ trợ ban điều hành trong các mặt công tác.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông của Công ty, có những đóng góp tích cực trong điều hành. Quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát tình hình thực tế, vận dụng điều kiện cơ sở vật chất hiện có sử dụng tối đa nguồn lực, xác định được nhiệm vụ trọng tâm, đầu tư hiệu quả phục vụ cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đồng thời mang lại hiệu quả kinh doanh. Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong điều hành nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác tài chính đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát quản lý tốt chi phí, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

2.4. Công tác quản lý điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị theo đúng kế hoạch đề ra.

- Bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy những thuận lợi, khắc phục hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành, đề ra các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế thực hiện hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm. Từ đó, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty để chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Tại các phiên họp định kỳ hàng quý của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo minh bạch về tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh để được thông qua và các vấn đề phát sinh theo yêu cầu trong điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong điều hành Ban Tổng giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, triển khai chỉ đạo kịp thời các chủ trương của HĐQT có hiệu quả, thông tin, báo cáo đúng chế độ quy định. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tiền lương năm sau luôn cao hơn năm trước, các chế độ phúc lợi của người lao động được cải thiện và nâng cao qua từng năm.

Chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc có trình độ, am hiểu nghiệp vụ chuyên môn, có tâm huyết, dám nghĩ dám làm và tạo được mối quan hệ tốt với nội bộ, nhất là sự đoàn kết trong lãnh đạo chủ chốt của đơn vị.

Bên cạnh đó Ban Kiểm soát cũng thực hiện đầy đủ vai trò kiểm tra tính hợp pháp, trung thực của Ban Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty. Thẩm định tính chính xác, đầy đủ các báo cáo về tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và các báo cáo khác của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh %
	1	2	3	4	5=(4/3)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	7.925.000	8.121.552	102,48
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Trđ	63.348,60	69.330,82	109,44
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	10.658,79	12.434,22	116,66
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	9.410,51	10.932,21	116,17
5	Thu nhập BQ NLĐ	Trđ	13,45	13,79	102,48
6	Nộp ngân sách	Trđ	9.000,00	10.074,85	111,94
7	LNST chia cổ tức	Trđ	6.589,59	6.701,28	101,69
8	Tỷ suất cổ tức/vốn cp	%	5,9	6,0	101,69
9	Vốn điều lệ	Trđ	111.688,00	111.688,00	100

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều thực hiện đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đề ra, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch, nhất là lợi nhuận trước thuế đạt 12.434,22

triệu đồng, vượt 16,66% so với kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 10.932,21 triệu đồng, vượt 16,17% so với kế hoạch năm.

2. Trả cổ tức:

Căn cứ mức cổ tức năm 2022 được phê duyệt theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Phát triển mở rộng mạng lưới ống phân phối và ống nhánh khách hàng năm 2023:

- Lắp đặt mới đồng hồ nước: 612 hộ với giá trị 2.539,67 triệu đồng nâng tổng số khách hàng do công ty phục vụ là 32.885 khách hàng.

- Trong năm, công trình cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước hoàn thành đưa vào sử dụng khoản 9.500 mét đường ống cấp nước, nâng tổng chiều dài mạng lưới lên 397.420 mét, đã giải ngân 4.000 triệu đồng, trong đó tập trung vào một số công trình cải tạo nâng công suất nhà máy và phát triển mạng lưới cấp nước tại 1 đường 6 hẻm, lắp đặt hệ thống cấp nước 03 đường nội ô thành phố Bạc Liêu,...

4. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính trong năm 2023 luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát các chỉ tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

5. Công bố thông tin:

Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành của công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ tài Chính.

6. Thuận lợi, khó khăn:

Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước cung cấp đến người tiêu dùng theo nhu cầu sử dụng; Thực hiện cấp nước an toàn, chất lượng nước đạt quy chuẩn của Bộ Y tế, áp lực nước trên toàn mạng được duy trì đảm bảo nhu cầu sử dụng của khách hàng và được cung cấp liên tục 24/24 giờ.

Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ và khắc phục các sự cố hư hỏng, duy trì hoạt động cấp nước liên tục đảm bảo cung cấp nước cho nhân dân trong sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình thực hiện bên cạnh các thuận lợi được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các tổ chức Đoàn thể trong Công ty đoàn kết, thống nhất, song song vẫn tồn tại một số khó khăn như: Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng chưa đạt yêu cầu do thông tin khách hàng chưa được cập nhật đầy đủ; các trang thiết bị của 02 nhà máy xử lý nước đã được đầu tư xây dựng nhiều năm, hoạt động liên tục hết công suất nay đã xuống cấp nên chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo nhà máy hàng năm tương đối lớn; Chưa đồng bộ được hệ thống quản lý mạng lưới cấp nước toàn thành phố qua đó để giúp chủ động ngăn ngừa, xử lý hiệu quả hơn khi sự cố xảy ra; các công trình trong dự án nâng cấp đô thị, mở rộng lộ giới các tuyến đường nội ô

thành phố Bạc Liêu thường xuyên làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước của Công ty, tình trạng bể ống nước thường xuyên do đơn vị thi công gây ra làm cho việc cấp nước đến khách hàng bị gián đoạn, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất; đồng thời tổn kém chi phí khắc phục và gây thất thoát nước.

IV. BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2023

Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT thực hiện theo quy định Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, cụ thể như sau:

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng
1	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT	578.132.122	144.000.000	60.869.565
2	Ban Tổng giám đốc	980.512.070		113.043.478
3	Ban Kiểm soát		216.000.000	73.913.044
4	Người quản lý khác (Kế toán trưởng)	471.755.808		52.173.913
	Tổng cộng	2.030.400.000	360.000.000	300.000.000

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Trong năm 2023 thành phố Bạc Liêu tiếp tục triển khai thi công nâng cấp đô thị (Dự án LIA) và nâng cấp các hẻm đã làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước các hộ dân, do nâng cấp lộ giới nên đồng hồ khách hàng sử dụng nước của Công ty bị ảnh hưởng phải di dời nâng theo. Vì vậy doanh thu Lắp đặt tăng bất thường 813 triệu đồng và thu nhập từ bồi thường công trình di dời tuyến ống cấp nước D160mm, D110mm, D63mm đường Nguyễn Thị Minh Khai P2, P5 thành phố Bạc Liêu số tiền 948 triệu đồng.

Từ hai khoản doanh thu tăng nêu trên là 1.761 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận tăng so với kế hoạch là 7% và lợi nhuận sau thuế đã tăng so với kế hoạch năm là 707 triệu đồng. Các phát sinh làm tăng doanh thu, lợi nhuận bất thường năm 2023 được tính loại trừ khi xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ đạt được trong năm 2023 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đồng thời dự báo tình hình một số chi phí sản xuất tăng như nguyên vật liệu, khấu hao tài sản, thay đồng hồ hết niên hạn kiểm định, chi phí đảm bảo cấp nước an toàn,... Từ đó, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2023			Kế hoạch 2024	So sánh KH/TH (%)
			TH 2023 (chưa loại trừ TN bất thường)	Thu nhập bất thường	TH 2023 (trừ thu nhập bất thường)		
	1	2	3	4	5=(3-4)	6	7=(6/5)
1	Nước khai thác	m ³	8.975.734		8.975.734	9.065.000	100,54

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2023			Kế hoạch 2024	So sánh KH/TH (%)
			TH 2023 (chưa loại trừ TN bất thường)	Thu nhập bất thường	TH 2023 (trừ thu nhập bất thường)		
2	Nước tiêu thụ	m ³	8.121.552		8.121.552	8.162.000	100,50
3	Tổng doanh thu	Trđ	69.330,82	1.761,47	67.569,34	68.351,69	101,16
4	Tổng chi phí	Trđ	56.896,60	1.054,62	55.841,97	56.603,72	101,36
5	LN trước thuế	Trđ	12.434,22	706,85	11.727,36	11.747,97	100,18
6	LN sau thuế	Trđ	10.932,21	565,48	10.366,73	10.377,97	100,11
7	Nộp ngân sách	Trđ	1.502,01	141.370	1.360,63	1.370,00	100,69
8	Đầu tư XD CB	Trđ	3.991,00		3.991,00	15.202,00	

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính bảo toàn, phát triển nguồn vốn; phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; đảm bảo thu nhập người lao động được ổn định; đáp ứng hài hòa lợi ích cổ đông;

- Thực hiện cấp nước an toàn theo Thông tư 08/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định. Song song với việc thực hiện kế hoạch tăng thêm tỷ lệ bao phủ cấp nước sạch trên địa bàn thành phố (theo Quyết định 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu);

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận, tăng thu nhập cho người lao động;

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước, thực hiện các giải pháp nâng công suất nhà máy xử lý nước gắn với nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa;

- Tập trung mở rộng thị trường sản phẩm nước uống đóng chai về các huyện trong tỉnh.

3. Giải pháp thực hiện:

Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị Công ty theo định hướng các mục tiêu kế hoạch đề ra duy trì ổn định và phát triển bền vững theo các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn;

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn để khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng;

- Chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý điều hành thông qua việc điều khiển từ xa các giếng bơm nước thô, áp dụng những công nghệ mới trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước, chống thất thoát...;

- Phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, cống hiến của người lao động trong việc thực hiện chi tiết nhiệm vụ được giao của từng bộ phận, từng cá nhân góp phần thành công chung của tập thể Công ty;

- Trên cơ sở kết quả đánh giá thực hiện công tác điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân;

- Tăng cường công tác tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, kỹ năng giao tiếp của tất cả cán bộ nhân viên trong công ty nhất là đối với đội ngũ nhân viên thường xuyên tiếp xúc với khách hàng;

- Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi;

- Triển khai quán triệt đến tất cả lãnh đạo, người lao động trong Công ty nắm rõ, cùng nhau xây dựng kế hoạch và thống nhất thực hiện các biện pháp quản lý, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước, tăng doanh thu – lợi nhuận; đồng thời tiết kiệm chi phí; cũng chính là gia tăng sự thụ hưởng cho chính người lao động của Công ty;

- Tối đa hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các dự án đã đầu tư, đẩy mạnh các dự án đang đầu tư để sớm đưa vào khai thác;

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tài chính;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động công bố thông tin của đơn vị nhằm công khai minh bạch tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị của công ty đến tất cả các cổ đông để cùng kiểm tra, giám sát;

- Thực hiện chức năng quản trị công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.



Võ Minh Trang



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
★ **BAN KIỂM SOÁT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05 /BC-BKS

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sửa đổi, bổ sung lần 03 ngày 28/07/2022);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đã được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023.

1. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát về chính sách người lao động; tổ chức, bộ máy hoạt động của Công ty;

- Giám sát về lập Báo cáo tài chính năm 2023;

- Giám sát về việc quản lý điều hành sản xuất kinh của Ban Tổng Giám đốc

Để thực hiện được kết quả giám sát nêu trên, thì ngay sau khi đi vào hoạt động, Ban Kiểm soát đã tiến hành xây dựng và thực hiện đảm bảo theo quy chế hoạt động, Ban Kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để thực hiện giám sát.

Ban Kiểm soát xây dựng chương trình và kế hoạch giám sát cụ thể của quý. Đồng thời, trên cơ sở phát sinh các nội dung, thư mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty, Ban Kiểm soát bàn bạc, trao đổi để đưa ra ý kiến thống

nhất cho Đại diện Ban Kiểm soát tham gia ý kiến Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2023 đã lập 01 báo cáo liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu trong năm 2023; tổ chức 04 cuộc họp (đính kèm Phụ lục).

Về trình tự, thủ tục, nội dung các cuộc họp của ban Kiểm soát, cơ bản đảm bảo theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, các thành viên trong Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Do đó, ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, để đạt được hiệu quả, chất lượng và hoàn thành nhiệm vụ, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và công việc qua các phương tiện khác như: Mail, điện thoại nhằm đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện kịp thời về thời gian yêu cầu của Công ty.

Tóm lại, trong năm 2023 Ban Kiểm soát đã tổ chức hoạt động về cơ bản đảm bảo đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đạt được kết quả hoạt động kiểm soát nêu trên, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

2. Về nhân sự và thù lao của Ban Kiểm soát:

a) Về nhân sự:

- Ông Nguyễn Văn Út - Trưởng ban (kiêm nhiệm).
- Bà Lý Hồng Yên - Thành viên (kiêm nhiệm).
- Bà Dương Thị Mỹ Hoa - Thành viên (kiêm nhiệm).

b) Về thù lao:

Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách của năm 2022 được hưởng đúng theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/7/2022 của Đại hội đồng cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Trong năm 2023, qua quá trình thực hiện giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát chưa thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Cụ thể như sau:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

- Trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty trên nguyên tắc tập trung, dân chủ và vì lợi ích cao nhất của cổ đông.

- Đảm bảo duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản. Trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, các thành viên tham dự đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm để

đưa ra các quyết định kịp thời nhằm định hướng, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc:

Thực hiện triển khai đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc có những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và chủ động đề nghị Hội đồng quản trị tiến hành các cuộc họp đột xuất để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2023, công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty khá chặt chẽ, đáp ứng, cung cấp kịp thời các số liệu, hồ sơ chứng từ có liên quan phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Đồng thời, Hội đồng quản trị kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

Sự phối hợp này, được thực hiện phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Về chính sách người lao động; tổ chức, bộ máy hoạt động của Công ty:

Về công tác tổ chức: Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự phù hợp với tình hình mới.

Tiền lương và chế độ đối với người lao động: Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động; ký hợp đồng lao động; đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định; thực hiện cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng ca 3, độc hại đầy đủ, đúng đối tượng; duy trì chế độ ăn giữa ca; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động...

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023. Theo đó, qua đối chiếu số liệu thực tế với các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, cho thấy:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Tại Đại hội	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
Chỉ tiêu sản xuất:				
1. Sản lượng khai thác nước	m ³	8.850.000	8.975.734	101,42
2. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	7.925.000	8.121.552	102,48
3. Tỷ lệ thất thoát nước	%	10	9,52	9,52
Chỉ tiêu kinh doanh:				
1. Tổng doanh thu	Đồng	63.348.600.000	69.330.821.462	109,44
2. Tổng chi phí	Đồng	52.689.810.000	56.896.598.302	107,98
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.658.780.000	12.434.223.160	116,65
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.410.511.000	10.932.214.055	116,17

Với số liệu thực tế nêu trên, qua kiểm soát, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

1. Về chỉ tiêu sản xuất:

Trong năm qua Công ty đã có rất nhiều nỗ lực triển khai các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra, cụ thể: Năm 2022 là 10,94 %; năm 2023 là 9,52%. Sản lượng khai thác nước trong năm 2023 vượt kế hoạch là 1,42%; sản lượng nước tiêu thụ vượt 2,48% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

2. Về chỉ tiêu kinh doanh:

Qua kiểm soát, thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị, theo đó, các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt so với kế hoạch. Cụ thể: Doanh thu thực hiện trong năm 2023 vượt so với kế hoạch 9,44%; lợi nhuận trước thuế vượt so với kế hoạch là 16,65%; lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt so với kế hoạch 16,17%

3. Về chỉ tiêu chia cổ tức:

Đây là chỉ tiêu rất quan trọng đối với loại hình công ty cổ phần và rất được cổ đông quan tâm. Theo đó, với sự nỗ lực của tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như kết quả nêu trên, nên dẫn đến chỉ tiêu chia cổ tức năm 2023 cao hơn so với kế hoạch.

Với kết quả trên, cho thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

1. Về công tác Báo cáo tài chính:

Qua nghiên cứu Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (là một trong những đơn vị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua); và xem xét, kiểm tra các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát thống nhất và có một số nhận xét như sau:

- Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định.

- Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các số liệu báo cáo tài chính năm 2023 phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm 2023, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Về tình hình quản lý tài chính:

Đến ngày 31/12/2023, trên cơ sở Báo cáo tài chính, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện		So sánh (%)
			Năm 2022	Năm 2023	
1	Tổng tài sản, trong đó:	đồng	132.354.817.831	132.951.223.457	100,45
	+ Tài sản ngắn hạn	đồng	32.040.661.146	34.953.820.977	109,09
	+ Tài sản dài hạn	đồng	100.314.156.685	97.997.402.480	97,69
2	Nguồn vốn	đồng	132.354.817.831	132.951.223.457	100,45
	+ Nợ phải trả	đồng	11.580.524.028	9.810.743.599	84,72
	+ Vốn chủ sở hữu	đồng	120.774.293.803	123.140.479.858	101,96
3	Vốn điều lệ	đồng	111.688.000.000	111.688.000.000	100
4	Các chỉ tiêu tài chính				
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	8,75	7,38	84,34
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	9,59	7,97	83,11
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,90	3,78	130,34
	Tỷ suất sinh lời của Doanh thu thuần	%	14,16	16,26	114,83
	- Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	6,78	8,22	121,27
	- Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,43	8,88	119,52
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,79	17,87	100,45

3. Nhận xét:

Từ các số liệu về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính nêu trên, Ban Kiểm soát nhận xét như sau:

Nhìn chung Công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; đảm bảo lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Các chỉ số tài chính trong năm qua thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh trong hoạt động doanh nghiệp, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Công tác quản lý tài chính đã được Công ty thực hiện theo quy định hiện hành và Quy chế tài chính của Công ty; việc quản lý tài sản, tiền vốn; thu chi được thực hiện phù hợp theo thực tế phát sinh tại Công ty.

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh; nợ phải thu khách hàng phát sinh mới trong thời gian hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần về cơ bản đảm bảo có khả năng thu hồi được; Công ty bảo toàn vốn; tính tự chủ tài chính ở mức cao; và phần lớn các chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn; tài chính năm 2023 đều tăng hơn so với năm 2022.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nội dung công việc sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ đối với việc chỉ đạo của Hội đồng quản trị, việc triển khai kế hoạch kinh doanh, thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đối với Ban Tổng Giám đốc.

- Thực hiện tốt các công tác khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

Trên đây là những nội dung báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Lưu: VT; BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Văn Út



Phụ lục
CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
Ngày 24/02/2023	3/3 TV BKS	Họp Ban Kiểm soát về việc thông qua các nội dung dự thảo của Ban Kiểm soát 1. Dự thảo Kế hoạch về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 2. Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 3. Dự thảo Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
Ngày 23/3/2023	3/3 TV Ban KS	Họp Ban Kiểm soát về việc Xin ý kiến thông qua các nội dung tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu” 1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. 2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. 3. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán. 4. Phân phối lợi nhuận năm 2022: Trích Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý năm 2022 và trả cổ tức năm 2022. 5. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023. 6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. 7. Kế hoạch lao động; tiền lương, thù lao kế hoạch của người lao động, người quản lý năm 2023 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. 8. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty dự kiến tổ chức ngày 19/4/2023.

Ngày 20/08/2023	3/3 TV Ban KS	Họp Ban Kiểm soát về việc kiểm tra về tình hình hình công nợ tiền nước của khách hàng thời điểm đến hết quý II năm 2023 và đánh giá công tác thu hồi công nợ của Công ty.
Ngày 31/10/2023	3/3 TV Ban KS	Họp Ban Kiểm soát thông qua các nội dung của Hội đồng quản trị Công ty: 1. Báo cáo của Công ty về kết quả hoạt động XSKD quý II và Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch quý III năm 2023 (<i>Báo cáo số 25/BC-CTY ngày 17/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty</i>). 2. Báo cáo của Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh quý III và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch quý IV năm 2023 (<i>Báo cáo số 37/BC-CTY ngày 19/10/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty</i>). 3. Dự thảo Tờ trình về việc hủy tư cách công ty đại chúng tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu theo hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Số: 01/TTr - HĐQT

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 28/07/2022.

Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023. Theo đó Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu có Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 27/4/2023 chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải tại website của Công ty (<http://capnuocbaclieu.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại ngày 31/12/2023;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính
1.	Tổng tài sản	Đồng	132.951.223.457
-	Tài sản ngắn hạn	Đồng	34.953.820.977
-	Tài sản dài hạn	Đồng	97.997.402.480
2.	Tổng nguồn vốn	Đồng	132.951.223.457
-	Nợ phải trả	Đồng	9.810.743.599
-	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	123.140.479.858
3.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	111.688.000.000
4.	Tổng doanh thu	Đồng	69.330.821.462
5.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12.434.223.160
6.	Thuế TNDN	Đồng	1.502.009.105
7.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.932.214.055

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.



Võ Minh Trang

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	5 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 27

5.1025
THÀ
TRÁ
BÌNH

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên

Ông Võ Minh Trang
Bà Nguyễn Thị Lan Hương
Ông Lê Thanh Bảo

Chức vụ

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên

Bà Nguyễn Thị Lan Hương
Ông Lê Thanh Bảo

Chức vụ

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Họ và tên

Ông Nguyễn Văn Út
Bà Dương Thị Mỹ Hoa
Bà Lý Hồng Yến

Chức vụ

Trưởng ban kiểm soát
Thành viên
Thành viên

Kế toán trưởng

Họ và tên

Bà Trần Phước An

Chức vụ

Kế toán trưởng

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Minh Trang – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bạc Liêu, ngày 25 tháng 01 năm 2024



SỐ: 002 /VACO/BCKiT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 01 năm 2024, từ trang 04 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với Báo cáo kiểm toán số 4.0016/23/TC-AC ngày 03 tháng 02 năm 2023 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Lê Bình Phương
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 5914-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.953.820.977	32.040.661.146
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	11.667.489.448	11.033.291.217
1. Tiền	111		3.667.489.448	3.533.291.217
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	7.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.000.000.000	12.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	15.000.000.000	12.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.538.614.746	2.879.534.306
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.591.528.525	2.240.950.691
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	110.500.000	215.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	603.194.232	1.190.191.626
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(766.608.011)	(766.608.011)
IV. Hàng tồn kho	140	10	5.554.271.912	4.651.489.791
1. Hàng tồn kho	141		6.367.552.582	5.464.770.461
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(813.280.670)	(813.280.670)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.193.444.871	1.476.345.832
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	658.872.692	353.416.702
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	393.997.040
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	534.572.179	728.932.090
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		97.997.402.480	100.314.156.685
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	361.490.656	361.490.656
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	549.348.458	549.348.458
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9	(910.839.114)	(910.839.114)
II. Tài sản cố định	220		87.880.116.441	94.965.325.370
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	87.145.641.729	94.092.045.914
- Nguyên giá	222		225.674.287.022	220.266.360.822
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(138.528.645.293)	(126.174.314.908)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	734.474.712	873.279.456
- Nguyên giá	228		1.420.962.714	1.420.962.714
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(686.488.002)	(547.683.258)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.255.397.071	857.878.301
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	1.255.397.071	857.878.301
IV. Tài sản dài hạn khác	260		8.861.888.968	4.490.953.014
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	8.861.888.968	4.490.953.014
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		132.951.223.457	132.354.817.831

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		9.810.743.599	11.580.524.028
I. Nợ ngắn hạn	310		9.250.651.133	11.030.323.989
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	248.620.121	324.159.891
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		30.000.000	72.551.178
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1.066.926.991	1.121.829.833
4. Phải trả người lao động	314		4.714.605.414	3.769.020.668
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	238.906.440
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	1.154.896.718	2.488.775.201
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	18	1.600.000.000	2.000.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		435.601.889	1.015.080.778
II. Nợ dài hạn	330		560.092.466	550.200.039
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		50.000.000	50.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	17	510.092.466	500.200.039
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		123.140.479.858	120.774.293.803
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	123.140.479.858	120.774.293.803
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.688.000.000	111.688.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.320.265.803	2.062.704.563
3. LNST chưa phân phối	421		9.132.214.055	7.023.589.240
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		9.132.214.055	7.023.589.240
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		132.951.223.457	132.354.817.831



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bạc Liêu, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Trần Phước An
Kế toán trưởng

Võ Ái Hương
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	67.240.582.285	63.764.457.666
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	3.555.060	378.579.907
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	21	67.237.027.225	63.385.877.759
4. Giá vốn hàng bán	11	22	35.023.608.587	32.535.313.885
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		32.213.418.638	30.850.563.874
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.139.649.726	553.289.754
7. Chi phí bán hàng	25	25	6.588.209.794	6.166.087.319
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	14.748.045.458	13.963.795.929
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 - (25 + 26)}	30		12.016.813.112	11.273.970.380
10. Thu nhập khác	31	26	954.144.511	109.921.910
11. Chi phí khác	32	27	536.734.463	1.037.150.423
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		417.410.048	(927.228.513)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		12.434.223.160	10.346.741.867
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	1.502.009.105	1.373.152.627
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		10.932.214.055	8.973.589.240
16. Lợi nhuận trên cổ phiếu	70	29	818	583



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bạc Liêu, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Trần Phước An
Kế toán trưởng

Võ Ái Hương
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	76.805.718.408	74.142.641.864
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(33.027.273.700)	(16.364.330.950)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(14.128.105.491)	(14.304.115.948)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(1.646.750.951)	(1.273.128.933)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	2.615.173.162	3.152.788.675
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(17.522.805.860)	(19.014.207.629)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.095.955.568	26.339.647.079
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(4.365.360.663)	(20.338.382.702)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	500.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(26.000.000.000)	(19.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	23.000.000.000	7.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.139.649.726	553.289.754
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.225.210.937)	(31.785.092.948)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.236.546.400)	(6.236.546.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.236.546.400)	(6.236.546.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	634.198.231	(11.681.992.269)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.033.291.217	22.715.283.486
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	11.667.489.448	11.033.291.217



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bạc Liêu, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Trần Phước An
Kế toán trưởng

Võ Ái Hương
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1900605680 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2015 và Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 01 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 111.688.000.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 83 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 81 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết:
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch;
 - Đầu tư, thi công các công trình: Xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng công trình kỹ thuật, dân dụng khác. Chi tiết:
 - Đầu tư, thi công xây dựng các công trình dân dụng;
 - Thi công công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành xây dựng.
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: Sản xuất nước đá tinh khiết.
- Bán buôn và bán lẻ nước đóng chai.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê nhà, xưởng, mặt bằng và khi bãi.
- Lắp đặt hệ thống cấp - thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp - thoát nước.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành,

b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Công cụ tài chính*****Ghi nhận ban đầu***

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí lắp đặt: Chi phí lắp đặt phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 35
Máy móc, thiết bị	05 - 17
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 27
Thiết bị, dụng cụ Quản lý	04 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao**Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 08 - 10 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Bên liên quan (Tiếp theo)**

Danh sách các bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan

UBND tỉnh Bạc Liêu

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Chủ sở hữu

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	285.891.613	54.918.450
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.381.597.835	3.478.372.767
Các khoản tương đương tiền (i)	8.000.000.000	7.500.000.000
Cộng	11.667.489.448	11.033.291.217

- (i) Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các ngân hàng.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại các ngân hàng.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải thu tiền nước của khách hàng	1.522.781.103	2.223.766.365
Khách hàng khác	68.747.422	17.184.326
Cộng	1.591.528.525	2.240.950.691

7. TRẢ TRƯỚC NGƯỜI BÁN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	110.500.000	215.000.000
Công ty TNHH MTV Phúc An Bạc Liêu	58.500.000	-
Công ty TNHH MTV Xây lắp 94	52.000.000	101.000.000
Các đối tượng khác	-	114.000.000
b) Dài hạn	361.490.656	361.490.656
Nguyễn Hữu Thắng	222.820.798	222.820.798
Nguyễn Hữu Tuấn	135.169.858	135.169.858
Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Tp.HCM	3.500.000	3.500.000
Cộng	471.990.656	576.490.656

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	603.194.232	1.190.191.626
Tạm ứng	37.757.793	148.123.840
Các khoản ký quỹ, ký cược	507.642.466	1.019.160.039
Khác	57.793.973	22.907.747
b) Dài hạn	549.348.458	549.348.458
Công ty TNHH DV TM XD VT Vinh phát	473.077.000	473.077.000
Các khoản ký quỹ, ký cược	10.000.000	10.000.000
Khác	66.271.458	66.271.458
Cộng	1.152.542.690	1.739.540.084

9. NỢ XẤU

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
	VND	VND	VND	VND
Nợ phải thu ngắn hạn quá hạn thanh toán	766.608.011	-	766.608.011	-
- Phải thu tiền nước quá hạn	766.608.011	-	766.608.011	-
- quá hạn trên 3 năm				
Nợ phải thu dài hạn quá hạn thanh toán	910.839.114	-	910.839.114	-
- Công ty TNHH DV TM XD VT Vinh Phát - quá hạn trên 3 năm	473.077.000	-	473.077.000	-
- Nguyễn Hữu Tiến - quá hạn trên 3 năm	222.820.798	-	222.820.798	-
- Nguyễn Hữu Tuấn - quá hạn trên 3 năm	135.169.858	-	135.169.858	-
- Các đối tượng khác - quá hạn trên 3 năm	79.771.458	-	79.771.458	-
Cộng	1.677.447.125	-	1.677.447.125	-

10. HÀNG TỒN KHO

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	6.320.497.875	(806.603.170)	5.403.868.782	(806.603.170)
Công cụ, dụng cụ	43.760.211	(6.677.500)	43.760.211	(6.677.500)
Thành phẩm	3.294.496	-	17.141.468	-
Cộng	6.367.552.582	(813.280.670)	5.464.770.461	(813.280.670)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	658.872.692	353.416.702
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	122.686.029	212.823.228
Chi phí sửa chữa, lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	333.143.256	92.916.474
Khác	203.043.407	47.677.000
b) Dài hạn	8.861.888.968	4.490.953.014
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	254.398.987	235.786.190
Chi phí sửa chữa, lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	7.747.275.025	3.036.511.085
Chi phí khai thác nước	395.489.758	1.027.864.407
Khác	464.725.198	190.791.332
Cộng	9.520.761.660	4.844.369.716

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	728.932.090	230.030.524	(35.670.613)	534.572.179
Cộng	728.932.090	230.030.524	(35.670.613)	534.572.179
b) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	-	581.300.321	(557.798.739)	23.501.582
Thuế thu nhập doanh nghiệp	568.556.761	1.502.009.105	(1.646.750.951)	423.814.915
Thuế tài nguyên	134.850.000	1.876.075.200	(1.864.365.800)	146.559.400
Tiền thuê đất	-	77.648.367	(77.648.367)	-
Các loại thuế khác	418.423.072	5.807.785.865	(5.753.157.843)	473.051.094
Cộng	1.121.829.833	9.844.818.858	(9.899.721.700)	1.066.926.991

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	74.939.776.232	43.155.650.348	100.784.585.134	1.386.349.108	220.266.360.822
- Tăng do mua mới	-	1.107.580.000	-	272.880.000	1.380.460.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	699.088.834	1.316.639.252	1.982.153.745	-	3.997.881.831
- Tăng khác	-	338.324.110	-	-	338.324.110
- Thanh lý, nhượng bán	(7.736.002)	(11.801.400)	-	(261.000.000)	(280.537.402)
- Giảm khác	(24.451.267)	-	(3.751.072)	-	(28.202.339)
Số cuối năm	75.606.677.797	45.906.392.310	102.762.987.807	1.398.229.108	225.674.287.022
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	29.341.574.182	34.346.593.094	61.505.277.040	980.870.592	126.174.314.908
- Khấu hao trong năm	4.747.076.955	1.811.880.510	5.846.368.380	136.946.066	12.542.271.911
- Thanh lý, nhượng bán	(1.895.320)	(9.323.106)	-	(176.723.100)	(187.941.526)
Số cuối năm	34.086.755.817	36.149.150.498	67.351.645.420	941.093.558	138.528.645.293
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	45.598.202.050	8.809.057.254	39.279.308.094	405.478.516	94.092.045.914
Số cuối năm	41.519.921.980	9.757.241.812	35.411.342.387	457.135.550	87.145.641.729

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 40.923.259.150 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 34.259.263.435 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số đầu năm	1.420.962.714
Số cuối năm	1.420.962.714
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số đầu năm	547.683.258
- Khấu hao trong năm	138.804.744
Số cuối năm	686.488.002
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Số đầu năm	873.279.456
Số cuối năm	734.474.712

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 125.000.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 125.000.000 VND).

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cải tạo ống gang D200mm thay bằng ống HDPE D200mm đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Lê Duẩn), Phường 1, Tp. Bạc Liêu	594.438.534	-
Lắp đặt và cải tạo các tuyến ống cấp nước tại 01 đường, 08 hẻm	263.179.739	-
Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE D315mm Đường Hàm Nghi - NM 2, Phường 5, Tp. Bạc	197.791.401	-
Xây dựng Đường Hàm Nghi nối dài (từ đ. Nguyễn Viết Xuân-CV.Lầu), Phường 5, Tp. Bạc Liêu.	189.834.003	158.900.850
Hạng mục: gia cố ô gang 500mm	-	239.626.645
Xây dựng công trình nước và nâng cấp Đường Nguyễn Thị Minh Khai. Hạng mục: DD ống d160mm, d110mm, d63mm Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn Ống Bồn-Cầu Kè)	-	256.576.497
Lắp đặt hệ thống cấp nước 01 Đường, 06 hẻm Nội ô Tp. Bạc Liêu - năm 2022	-	188.204.906
Lắp đặt hệ thống cấp nước tại 3 đường nội ô Tp. Bạc Liêu - năm 2021	-	-
Công trình khác	10.153.394	14.569.403
Cộng	1.255.397.071	857.878.301

Tình hình biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm:

Số đầu năm	857.878.301	2.130.340.039
Tăng trong năm	4.840.002.151	23.352.013.194
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(3.997.881.831)	(23.576.817.388)
Kết chuyển vào chi phí	(444.601.550)	(1.047.657.544)
Số cuối năm	1.255.397.071	857.878.301

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH MTV Xây dựng Nguyễn Hoàn Bạc Liêu	107.984.220	107.984.220	-	-
Công ty TNHH Long Kiến Thành	-	-	74.154.960	74.154.960
Các đối tượng khác	140.635.901	140.635.901	250.004.931	250.004.931
Cộng	248.620.121	248.620.121	324.159.891	324.159.891

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.154.896.718	2.488.775.201
Thuế thu nhập cá nhân	430.322.124	351.164.177
Bồi thường, hỗ trợ kinh phí di dời	124.175.266	1.072.290.218
Cổ tức còn phải trả cổ đông	86.476.990	68.495.390
Công ty TNHH TM - DV - KT Đức Hùng	-	545.258.313
Công ty TNHH MTV Xây lắp nước 94	137.496.661	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	376.425.677	451.567.103
b) Dài hạn	510.092.466	500.200.039
Các khoản ký quỹ, ký cược	510.092.466	500.200.039
Cộng	1.664.989.184	2.988.975.240

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đây là khoản chi phí tiền lương trích trước để đảm bảo việc thanh toán cho người lao động trong năm sau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	111.688.000.000	1.594.515.154	6.872.717.409	120.155.232.563
Lãi trong năm	-	-	8.973.589.240	8.973.589.240
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm	-	-	(1.850.000.000)	(1.850.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành trong năm	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	468.189.409	(468.189.409)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	(6.254.528.000)	(6.254.528.000)
Số dư đầu năm nay	111.688.000.000	2.062.704.563	7.023.589.240	120.774.293.803
Lãi trong năm	-	-	10.932.214.055	10.932.214.055
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm (i)	-	-	(2.061.500.000)	(2.061.500.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành trong năm (i)	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	257.561.240	(257.561.240)	-
Chia cổ tức trong năm (ii)	-	-	(6.254.528.000)	(6.254.528.000)
Số dư cuối năm nay	111.688.000.000	2.320.265.803	9.132.214.055	123.140.479.858

- (i) Trong năm, Công ty thực hiện trích Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành như sau:
- Trích lập bổ sung từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 theo Công văn số 329/UBND-TH của UBND tỉnh Bạc Liêu ngày 08 tháng 02 năm 2023 với giá trị 511.500.000 VND.
 - Tạm trích từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 với giá trị 1.800.000.000 VND.
- (ii) Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.168.800	11.168.800
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Cổ tức đã chi trả trong năm nay là 6.236.546.400 VND (Năm trước là 6.236.546.400 VND).

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
UBND tỉnh Bạc Liêu	110.176.000.000	98,65%	110.176.000.000	98,65%
Cổ đông khác	1.512.000.000	1,35%	1.512.000.000	1,35%
Cộng	111.688.000.000	100%	111.688.000.000	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch và thi công đường ống cho việc cung cấp nước sạch chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất kinh doanh nước sạch và thi công đường ống cung cấp nước sạch trong tỉnh Bạc Liêu, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

21. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu cung cấp nước	2.134.937.683	1.784.020.364
Doanh thu lắp đặt đường ống	61.709.257.238	58.703.828.684
Doanh thu nước đóng chai	2.543.221.545	2.396.267.653
Doanh thu khác	853.165.819	880.340.965
	67.240.582.285	63.764.457.666
Các khoản giảm trừ doanh thu		
- Hàng bán bị trả lại	3.555.060	378.579.907
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.237.027.225	63.385.877.759

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn cung cấp nước	1.055.715.665	941.085.075
Giá vốn lắp đặt đường ống	32.027.865.937	29.524.537.564
Giá vốn nước đóng chai	1.821.908.671	1.837.811.966
Giá vốn khác	118.118.314	231.879.280
Cộng	35.023.608.587	32.535.313.885

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.404.905.625	9.892.503.452
Chi phí nhân công	17.963.422.984	16.766.940.261
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.681.076.655	11.891.815.221
Chi phí dịch vụ mua ngoài	772.438.709	632.845.129
Chi phí khác bằng tiền	12.889.721.022	11.045.760.919
Cộng	54.711.564.995	50.229.864.982

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đây là lãi tiền gửi ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	6.949.131.347	7.237.469.941
Chi phí vật liệu quản lý	2.250.000	6.330.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	217.728.773	131.570.310
Chi phí khấu hao TSCĐ	293.325.864	294.425.868
Thuế, phí, lệ phí	2.286.287.237	2.094.523.975
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	235.258.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	177.234.579	168.049.095
Các khoản chi phí khác	4.822.087.658	3.796.168.527
Cộng	14.748.045.458	13.963.795.929
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	4.020.659.726	3.681.487.678
Chi phí vật liệu bao bì	197.739.089	121.875.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	23.316.164	104.203.195
Chi phí khấu hao TSCĐ	536.773.372	499.084.206
Các khoản chi phí khác	1.809.721.443	1.759.437.240
Cộng	6.588.209.794	6.166.087.319

26. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tiền hỗ trợ chi phí di dời hệ thống cấp nước	948.114.952	105.051.094
Các khoản khác	6.029.559	4.870.816
Cộng	954.144.511	109.921.910

27. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí di dời hệ thống cấp nước	444.601.550	59.725.270
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	92.132.913	44.052.135
Chi phí khác	-	933.373.018
Cộng	536.734.463	1.037.150.423

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	12.434.223.160	10.346.741.867
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
- Cộng: Các khoản chi không được trừ	-	1.123.373.018
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	12.434.223.160	11.470.114.885
Thu nhập chịu thuế suất 20%	2.585.867.897	2.261.411.385
Thu nhập chịu thuế suất 10%	9.848.355.263	9.208.703.500
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.502.009.105	1.373.152.627

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (Tiếp theo)**

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ/TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2022, Công ty áp dụng nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động sản xuất nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô và tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	10.932.214.055	8.973.589.240
Trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành đã trích (i)	(1.800.000.000)	(2.461.500.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.132.214.055	6.512.089.240
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.168.800	11.168.800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	818	583
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

- (i) Theo Công văn số 329/UBND-TH của UBND tỉnh Bạc Liêu ngày 08 tháng 02 năm 2023, Công ty đã trích lập bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 với giá trị 511.500.000 VND. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2022 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Lãi cơ bản trên cổ phiếu trước khi trình bày lại là 629 VND/Cổ phiếu).

Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay được tính dựa trên cơ sở tạm trích do tỷ lệ phân phối các quỹ chưa được thông qua Đại hội đồng cổ đông.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	11.667.489.448	11.033.291.217
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	123.140.479.858	120.774.293.803
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.667.489.448	11.033.291.217	11.667.489.448	11.033.291.217
Phải thu khách hàng và phải thu	1.428.114.746	2.664.534.306	1.428.114.746	2.664.534.306
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	12.000.000.000	15.000.000.000	12.000.000.000
Tổng cộng	28.095.604.194	25.697.825.523	28.095.604.194	25.697.825.523
Công nợ tài chính				
Phải trả người bán và phải trả khác	1.913.609.305	3.313.135.131	1.913.609.305	3.313.135.131
Chi phí phải trả	-	238.906.440	-	238.906.440
Tổng cộng	1.913.609.305	3.552.041.571	1.913.609.305	3.552.041.571

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.667.489.448	-	11.667.489.448
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.428.114.746	-	1.428.114.746
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Tổng cộng	28.095.604.194	-	28.095.604.194
Số cuối năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	1.403.516.839	510.092.466	1.913.609.305
Chi phí phải trả	-	-	-
Tổng cộng	1.403.516.839	510.092.466	1.913.609.305
Chênh lệch thanh khoản thuần	26.692.087.355	(510.092.466)	26.181.994.889
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.033.291.217	-	11.033.291.217
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.664.534.306	-	2.664.534.306
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.000.000.000	-	12.000.000.000
Tổng cộng	25.697.825.523	-	25.697.825.523
Số đầu năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	2.812.935.092	500.200.039	3.313.135.131
Chi phí phải trả	238.906.440	-	238.906.440
Tổng cộng	3.051.841.532	500.200.039	3.552.041.571
Chênh lệch thanh khoản thuần	22.645.983.991	(500.200.039)	22.145.783.952

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 17 và 19, trong năm Công ty phát sinh các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

- Chi cổ tức cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu với số tiền là 6.169.856.000 VND (năm trước là 6.169.856.000 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỎ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Năm nay	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Hội đồng Quản trị	578.132.122	64.726.841	144.000.000	786.858.963
Ban Tổng Giám đốc	980.512.070	92.636.578	-	1.073.148.648
Ban kiểm soát	-	67.695.963	216.000.000	283.695.963
Kế toán trưởng	471.755.808	24.940.618	-	496.696.426
Cộng	2.030.400.000	250.000.000	360.000.000	2.640.400.000

Năm trước	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Hội đồng Quản trị	337.243.738	51.724.138	174.000.000	562.967.876
Ban Tổng Giám đốc	999.751.502	86.206.896	-	1.085.958.398
Ban kiểm soát	192.696.450	68.965.518	156.000.000	417.661.968
Kế toán trưởng	471.741.270	43.103.448	-	514.844.718
Cộng	2.001.432.960	250.000.000	330.000.000	2.581.432.960

32. SỎ LIỂU SỎ SÁNH

Sỏ liệu sỏ sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.



Võ Minh Trang
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bạc Liêu, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Trần Phước An
Kế toán trưởng

Võ Ái Hương
Người lập biểu

Số: 02/TTr - HĐQT

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung ngày lần 3 ngày 28/07/2022;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 10.932.214.055 đồng.
- Lợi nhuận được phân phối: 10.932.214.055 đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

2.1. Trích quỹ đầu tư phát triển: Số tiền 500.934.055 đồng, tỷ lệ trích 4,58%/lợi nhuận sau thuế.

2.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý: Số tiền 3.730.000.000 đồng, tỷ lệ trích 34,12%/lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện theo quy định điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty chọn mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động và quỹ khen thưởng Người quản lý năm 2023 (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty) cụ thể như sau:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2023	Quỹ thưởng Người quản lý năm 2023
- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2023	13.732.000.000	2.426.400.000
- Tiền lương bình quân tháng (TQL/12 tháng)	1.144.333.333	202.200.000
- Mức trích tối đa bình quân 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động; 1,5 tháng tiền lương thực hiện của người quản lý	3.432.999.999	303.300.000
- Mức trích quỹ KT, PL; Quỹ thưởng Người quản lý năm 2023	3.430.00.000	300.000.000

2.3. Trả cổ tức năm 2023: Số tiền 6.701.280.000 đồng, bằng 6% vốn điều lệ, tỷ lệ trích 61,30%/lợi nhuận sau thuế.

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023	Trích theo đề xuất Công ty
- Tỷ lệ trả cổ tức	%	5,9% VDL trở lên	6% VDL
- Số tiền chi trả cổ tức	Đồng	6.589.592.000	6.701.280.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.



Võ Minh Trang

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại Hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và được sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 28/07/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế (%)	Kế hoạch năm 2024
I	Chỉ tiêu sản xuất		
1	Sản lượng nước khai thác (m ³)		9.065.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)		8.162.000
II	Chỉ tiêu kinh doanh		
1	Tổng doanh thu		68.351.698.000
2	Tổng chi phí		56.603.724.000
3	Lợi nhuận trước thuế		11.747.974.000
4	Thuế TNDN		1.370.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế		10.377.974.000
III	Đầu tư xây dựng cơ bản ⁽¹⁾		15.202.000.000
IV	Phân phối lợi nhuận sau thuế		
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý ⁽²⁾	25,65%	3.700.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	0,85%	88.382.000
3	Trả cổ tức tối thiểu 5% VDL	63,50%	6.589.592.000

(1) **Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:** Căn cứ phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty có kế hoạch đầu tư xây dựng các hạng mục công trình nâng cấp, cải tạo sửa chữa để đảm bảo cung cấp nước được an toàn, chất lượng. Tổng giá trị đầu tư 15.202 triệu đồng (đính kèm Kế hoạch XD CB năm 2024).

(2) **Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý:** Thực hiện theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty chọn mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động và quỹ khen thưởng Người quản lý kế hoạch năm 2024 (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động và không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách) như sau:

Dvt: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi KH 2024	Quỹ thưởng Người quản lý KH 2024
1	Tổng quỹ tiền lương kế hoạch	13.800.974.400	2.028.000.000
2	Tiền lương bình quân tháng (TQL/12 tháng)	1.150.081.200	169.000.000
3	Mức trích tối đa bình quân 3 tháng tiền lương người lao động; 1,5 tháng tiền lương người quản lý	3.450.243.600	253.500.000
4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Người quản lý kế hoạch	3.450.000.000	250.000.000

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Minh Trang



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024

(Đính kèm theo Tờ trình số 03 /TTr-HĐQT ngày 15/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
1	Công trình: Lắp đặt và cải tạo tuyến ống cấp nước tại 04 đường, 01 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu - năm 2024	Thành phố Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,422	
	HM1: Lắp đặt tuyến ống HDPE D160 và 63mm đường Lê Lợi (đoạn từ đường Ngô Quang Nhã đến đường Hòa Bình) - phía Tây	Phường 1			151	L=100m (HDPE D160) L=118m (HDPE D63mm)
	HM2: Lắp đặt tuyến ống HDPE D63mm đường Cây Méc (đoạn từ Miếu Thần Hoàng đến cầu số 7)	Phường 2			637	L=1820m (HDPE D63mm)
	HM3: Lắp đặt tuyến ống HDPE D110mm đường Kênh 30/4 (đoạn từ cầu Út Đen đến Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng)	Phường Nhà Mát			342	L=380m (HDPE D110mm)
	HM4: Lắp đặt tuyến ống HDPE D110mm đường Hoàng Sa (đoạn từ cầu Út Đen đến Miếu 5 Bà) - phía Đông				122	L=135m (HDPE D110mm)
	HM5: Lắp đặt tuyến ống HDPE D110mm Hẻm 1, đường Hoàng Diệu	Phường 1			170	L=188m (HDPE D110mm)
2	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước đường Tân Tạo - năm 2024 (đoạn từ cầu Trà Khứa Tân Tạo đến cầu Bà Thuận)	Ấp Tân Tạo, Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	600	L=1600m (HDPE D63mm)
3	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D63mm đường Rạch Thăng (đoạn kênh ông No) - năm 2024	Phường 5	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	700	L=1900m (HDPE D63mm)
4	Công trình: Lắp đặt và cải tạo các tuyến ống cấp nước - năm 2024	Thành phố Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	880	Dự kiến tổng dài 2.500m ống HDPE D63mm
	HM1: Cải tạo các tuyến ống do ảnh hưởng nâng cấp các tuyến hẻm	Thành phố Bạc Liêu				Nâng cấp hẻm của các phường, TP. Bạc Liêu



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
	HM2: Cải tạo ống PVC D34 thay bằng ống HDPE D63mm, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 3	Phường 3				L=50m (HDPE D63mm)
	HM3: Cải tạo ống PVC D34 thay bằng ống HDPE D63mm, Hẻm cấp số nhà 54, 254, đường Bà Triệu, phường 3	Phường 3				L=30m (HDPE D63mm)
	HM4: Cải tạo thay ống gang D150mm, D110mm qua cống đường Võ Văn Kiệt (phía Đông và phía Tây)					L=30m
5	Công trình: Cải tạo, sửa chữa Nhà máy số 1 và Nhà máy số 2	Phường 1, 5	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,000	
6	Công trình: Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại 11 trạm quan trắc	Thành phố Bạc Liêu	Công trình cấp IV	QĐ 700/QĐ-CTY ngày 12-12-2023	670	
7	Công trình: Thay thế bơm cấp II trực đứng Nhà máy 1 (bơm số 01 và bơm số 02) công suất 170 m3/h, H= 40m	Phường 1	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,000	
8	Công trình: Thay thế bơm cấp II số 5 nhà máy 2 công suất 180m3/h, H=47m	Phường 5	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	880	
9	Công trình: Lắp đặt sensor giám sát áp lực ở cuối đường: Ngõ Quyền, Hẻm Nhà trọ Mỹ Hảo	Phường 5, Nhà Mát	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	300	
10	Công trình: Cải tạo ống gang D200 thay bằng ống HDPE D200mm đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Duẩn đến góc trường THPT Chuyên Bạc Liêu cơ sở 2)	Phường 1	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,450	L=235m (HDPE D200mm)
11	Công trình: Xây dựng hố đo; gắn đồng hồ đo lưu lượng; Dataloger ở các điểm: Trảng An, Địa Ốc, Tôn Đức Thắng, Khu DC Phường 5, Khu DC Phường 2	thành phố Bạc Liêu	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	800	
12	Đầu tư mua sắm mới 01 xe 7 chỗ ngồi				1,000	

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Dự án đầu tư		Ghi chú
				Quyết định	Tổng mức đầu tư dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7
13	Công trình: Lắp đặt tuyến ống HDPE D110, Hẻm Nhà trọ Mỹ Hảo, phường 5	Phường 5	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	2,000	Khi đường Lò Rèn làm xong sẽ đầu nối vào hoặc khi hẻm nhà trọ Mỹ Hảo mở rộng sẽ thi công (L=2.200m)
14	Công trình: Cải tạo ống nhánh phân phối đoạn từ đường Ninh Bình (KDC Phường 2) đến Tôm giống Anh Phụng.	Phường 2, Nhà Mát	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,500	Do thay đổi quy hoạch, ống nằm trong nhà, sâu
15	Công trình: Cải tạo ống khu Bến xe (Bộ đội Biên Phòng cũ); khu Cơ điện.	Phường 1, 7	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư	1,000	
16	Công trình: Cải tạo, mở rộng 04 kho công cụ, dụng cụ của đường ống	Phường 1, 7	Công trình cấp IV	Xin chủ chương đầu tư		
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ				15,202	
Bằng chữ: Mười lăm tỷ, hai trăm lẻ hai triệu đồng.						

* **Ghi chú:** Đơn giá trên là đơn giá tính suất đầu tư khái toán để tính mức đầu tư và nhu cầu vốn trong kế hoạch năm 2024. Giá trị quyết toán công trình thực hiện theo hồ sơ thiết kế và dự toán được chủ đầu tư phê duyệt theo đúng quy định.

Số: 04 /TTr-HĐQT

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao thực hiện HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2023 và thù lao kế hoạch HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Đại hội cổ đông Công ty thông qua ngày 19/12/2015 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 28/07/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2023 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội cổ đông thông qua thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty như sau:

1. THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2023

1.1. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách

Thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách bằng 20% tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách theo quy định Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội và thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng như sau:

Đvt: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao kế hoạch năm 2023	Thù lao tăng thêm theo lợi nhuận tăng (20%)	Số tháng làm việc	Thù lao thực hiện năm 2023
1	Nguyễn Thị Lan Hương	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	12	72.000.000
2	Lê Thanh Bảo	TV HĐQT	5.000.000	1.000.000	12	72.000.000
3	Nguyễn Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát	5.625.000	1.125.000	12	81.000.000
4	Lý Hồng Yến	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	12	67.500.000
5	Dương Thị Mỹ Hoa	Kiểm soát viên	4.687.500	937.500	12	67.500.000
	Tổng cộng					360.000.000

1.2. Thù lao Người phụ trách quản trị: 36.000.000 đồng/người/năm

2. THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2024

Thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị công ty bằng 20% tổng quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội:

Đvt: đồng

TT	Chức danh	Số người quản lý	Thù lao bình quân tháng	Số tháng làm việc	Thù lao kế hoạch năm 2024
1	Thành viên Hội đồng quản trị	02	5.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	03	5.000.000	12	180.000.000
3	Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký)	01	3.000.000	12	36.000.000
Tổng cộng:					336.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.



Võ Minh Trang



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
BAN KIỂM SOÁT

Số: 04 / TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 3/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sửa đổi, bổ sung lần 03 ngày 28/7/2022).

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, như sau:

1. Về tiêu chí lựa chọn kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt nam, có kinh nghiệm, năng lực trong danh sách được Bộ tài chính chấp thuận và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng.
- Có uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt nam, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Việc Kiểm toán phải tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt nam và chuẩn mực kế toán Quốc tế.
- Có mức phí kiểm toán cạnh tranh, đảm bảo được nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu phê duyệt danh sách các đơn vị Kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Lầu 11 tòa nhà HUD Buiding, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh - Tel: 02838406618 - Fax: 028 3840 6616

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, TP Hồ Chí Minh - Tel: (84.28) 39450505- Fax: (84.28) 3945 1106

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh - Tel: +84 (8) 3859 2285; Fax: +84 (8) 3859 2289

4. Công ty TNHH Kiểm toán Sao việt (SVC)

Địa chỉ: 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh - Tel: 02835261357

5. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. HCM (AISC)

Địa chỉ: Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Tel: (84 - 28) 38329129; Fax: (84 - 28) 38342957

Trường hợp cả 05 đơn vị trên không đủ điều kiện theo Công bố của Bộ Tài chính đến thời điểm kiểm toán thì Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn để Hội đồng quản trị quyết định chọn 01 (một) đơn vị khác đủ điều kiện, phù hợp quy định pháp luật thay thế mà không phải xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban KS
- Lưu VT.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Văn Út